

CTY CP KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Mã chứng khoán: HTL

Trụ sở chính: Lô số 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP HCM.

Điện thoại: 028 3754 3188

Fax: 028 3754 3189

Người thực hiện công bố thông tin: Lã Thị Thanh Phương

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc điều hành

Loại thông tin công bố: 24h Bất thường Định kỳ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và giải trình của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/03/2020 tại đường dẫn <http://www.truonglong.com/quan-he-co-dong-2>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố
và các tài liệu có liên quan

Người đại diện theo pháp luật

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



P. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Lã Thị Thanh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Trụ sở chính TP.HCM: Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM – ĐT: 08 3754 3188 – Fax: 08 3754 31899
CN Vĩnh Long: Lô A11, A12, 1A, 1B, KCN Bình Minh, H. Bình Minh, T. Vĩnh Long – ĐT 070 3765555 – Fax: 070 3742244.

TP.HCM, Ngày 26 tháng 03 năm 2020

THƯ GIẢI TRÌNH

(Về việc lợi nhuận sau thuế năm 2019 thay đổi
so với lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm 2018)

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán

Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long giải trình về việc lợi nhuận sau thuế năm 2019 thay đổi so với năm 2018:

I- Báo cáo tài chính riêng:

Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Thay đổi
20.804.900.003	5.656.965.825	15.147.934.178

II- Báo cáo tài chính hợp nhất:

Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	Thay đổi
20.624.873.857	5.651.946.939	14.972.926.918

Lý do:

Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long có lợi nhuận năm 2019 cao hơn năm trước 15 tỷ đồng trên BCTC riêng và BCTC hợp nhất. Nguyên nhân chính là do:

- Tỷ lệ xe chuyên dùng xuất bán năm 2019 chiếm tỷ trọng lớn, dẫn đến lãi gộp tăng cao.
- Chi phí lãi vay năm 2019 giảm so với năm 2018: 4 tỷ đồng.

Trên đây là lý do giải trình chênh lệch của công ty Cổ Phần Kỹ Thuật và ô Tô Trường Long.

Trân trọng,



LÃ THỊ THANH PHƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 32

0301
CÔNG
CỔ P
THUA
RUON
N. T. P.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Chủ tịch
Ông Lê Văn Trường Sơn	Thành viên
Bà Lê Thị Thanh Phương	Thành viên
Bà Laura Burke	Thành viên
Ông Sumit Petcharapiat	Thành viên
Ông Hiroshi Sogawa	Thành viên – Từ nhiệm ngày 08/08/2019

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Giang	Thành viên
Bà Phan Nguyễn Bảo Trâm	Thành viên
Bà Vũ Thị Chiên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Giám đốc
Ông Lê Văn Trường Sơn	Giám đốc điều hành
Bà Lê Thị Thanh Phương	Phó Giám đốc điều hành

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Là Thị Thanh Phương

Phó Giám đốc điều hành

Được ủy quyền bởi Giám đốc Công ty

theo Giấy ủy quyền ngày 01/01/2018

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Số: 20.138 - HN/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 24 tháng 03 năm 2020 từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/03/ 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



Trần Quang Huy
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
4152-2017-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		285.015.571.179	324.704.907.631
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	23.083.861.354	14.344.829.860
1. Tiền	111		18.083.861.354	14.322.208.823
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	22.621.037
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.049.641.693	1.930.625.543
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	2.049.641.693	1.930.625.543
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.240.736.256	50.237.417.336
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	66.456.889.788	42.022.145.133
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		614.037.450	77.562.400
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	4.128.193.551	7.586.624.639
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.041.615.467	551.085.164
IV. Hàng tồn kho	140		184.542.096.818	255.260.310.317
1. Hàng tồn kho	141	4.5	184.542.096.818	255.260.310.317
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.099.235.058	2.931.724.575
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	1.025.159.667	857.104.198
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.857.795.554	1.840.459.526
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	216.279.837	234.160.851
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		94.599.187.776	104.827.887.922
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		41.744.730	41.744.730
1. Phải thu dài hạn khác	216		41.744.730	41.744.730
II. Tài sản cố định	220		43.132.701.029	51.849.261.414
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	43.132.701.029	51.228.261.414
Nguyên giá	222		84.471.937.293	86.338.610.871
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.339.236.264)	(35.110.349.457)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	-	621.000.000
Nguyên giá	228		423.839.869	1.044.839.869
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(423.839.869)	(423.839.869)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		125.888.857	289.525.222
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		125.888.857	289.525.222
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		337.060.000	337.060.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	4.2	337.060.000	337.060.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		50.961.793.160	52.310.296.556
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	50.733.575.434	52.082.078.830
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.17	228.217.726	228.217.726
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		379.614.758.955	429.532.795.553

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		186.409.925.016	232.531.197.159
I. Nợ ngắn hạn	310		184.771.205.316	230.890.033.959
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	85.236.295.860	97.674.791.226
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	22.035.445.861	13.376.136.930
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	3.808.325.844	4.873.258.696
4. Phải trả người lao động	314	4.12	7.023.251.158	4.363.445.298
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	964.406.307	2.721.785.902
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	27.689.836.951	29.608.423.537
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	33.708.191.845	73.684.450.880
8. Quý khen thưởng, phúc lợi	322		4.305.451.490	4.587.741.490
II. Nợ dài hạn	330		1.638.719.700	1.641.163.200
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	464.400.000	464.400.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	4.15	1.174.319.700	1.176.763.200
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		193.204.833.939	197.001.598.394
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	193.204.833.939	197.001.598.394
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		73.202.833.939	76.999.598.394
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		52.577.960.082	71.347.651.455
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.624.873.857	5.651.946.939
3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.000.000	2.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		379.614.758.955	429.532.795.553



Lã Thị Thanh Phương
Phó Giám đốc điều hành

Được ủy quyền bởi Giám đốc Công ty
theo Giấy ủy quyền ngày 01/01/2018
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Lã Thị Thanh Phương
Phụ trách kế toán

Trần Thu Hằng
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	01	5.1	823.490.335.899	785.575.771.957
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		823.490.335.899	785.575.771.957
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	739.918.805.907	732.832.206.888
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		83.571.529.992	52.743.565.069
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	687.558.566	842.794.481
6. Chi phí tài chính	22	5.4	2.764.725.471	7.019.784.901
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		2.700.050.771	6.740.185.539
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	40.893.206.752	35.604.262.363
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	21.610.200.963	22.255.194.012
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.990.955.372	(11.292.881.727)
10. Thu nhập khác	31	5.7	8.627.496.318	19.973.209.049
11. Chi phí khác	32		653.493.938	241.282.045
12. Lợi nhuận khác	40		7.974.002.380	19.731.927.004
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.964.957.752	8.439.045.277
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	6.340.083.895	2.787.098.338
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.624.873.857	5.651.946.939
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		20.624.873.857	5.651.946.939
17. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70		1.719	471



Lã Thị Thanh Phương
Phó Giám đốc điều hành

Được ủy quyền bởi Giám đốc Công ty
theo Giấy ủy quyền ngày 01/01/2018

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Lã Thị Thanh Phương
Phụ trách kế toán

Trần Thu Hằng
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.964.957.752	8.439.045.277
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	6.854.141.038	6.555.739.608
Các khoản dự phòng	03		-	(7.547.291)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		66.042.049	44.234.352
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(326.955.197)	(184.498.411)
Chi phí lãi vay	06	5.4	2.700.050.771	6.740.185.539
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		36.258.236.413	21.587.159.074
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.484.299.347)	36.245.315.938
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		70.718.213.499	69.789.588.484
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(4.507.075.487)	(38.255.187.559)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		1.344.084.292	1.495.912.747
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.700.050.771)	(6.740.185.539)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(8.122.937.828)	(6.306.460.254)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(282.290.000)	(529.166.120)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		72.223.880.771	77.286.976.771
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(277.055.240)	(2.459.904.765)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		706.586.364	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(119.016.150)	(162.152.752)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		241.368.833	205.531.049
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		551.883.807	(2.416.526.468)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	188.917.905.778	365.402.887.863
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(228.894.164.813)	(397.827.645.733)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(23.994.432.000)	(40.694.069.115)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(63.970.691.035)	(73.118.826.985)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		8.805.073.543	1.751.623.318
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.344.829.860	12.583.037.934
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(66.042.049)	10.168.608
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	4.1	23.083.861.354	14.344.829.860



Lã Thị Thanh Phương
Phó Giám đốc điều hành

Được ủy quyền bởi Giám đốc Công ty
theo Giấy ủy quyền ngày 01/01/2018
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Lã Thị Thanh Phương
Phụ trách kế toán

Trần Thu Hằng
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09 DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0301384695 ngày 01 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 12 tháng 05 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất là 120.000.000.000 VND.

Công ty có đầu tư vào Công ty Cổ phần Ô Tô Long Trường là công ty con như được trình bày tại mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty").

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 372 (31/12/2018 là: 360).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ thương mại;
- Cho thuê xe các loại;
- Sửa chữa ô tô;
- Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ;
- Sản xuất xe chuyên dùng, gia công cơ khí;
- Bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ;
- Sản xuất xe chuyên dùng, gia công cơ khí;
- Bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; và
- Đại lý bảo hiểm.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.5. Các công ty con được hợp nhất

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Ô Tô Long Trường	Số 17, Đường 9, KCN, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	99,99%	99,99%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Nhóm công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Nhóm công ty chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 25 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 07 – 12 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 08 – 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 10 năm |
| ▪ Khác | 03 – 10 năm |

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,.... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.11. Dự phòng phải trả

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ luật lao động 2012, đối với người lao động đã có thời gian làm việc thường xuyên cho Nhóm công ty từ đủ 12 tháng trở lên ("người lao động thỏa điều kiện") khi chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định của Bộ luật Lao động thì người sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương bình quân của người lao động đó được tính theo quy định.

Khoản dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho những người lao động thỏa điều kiện cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập dựa trên số năm làm việc của người lao động là tổng thời gian làm việc thực tế cho Nhóm công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm công ty chi trả trợ cấp thôi việc, và mức lương bình quân của họ trong sáu tháng liền kề tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Khoản dự phòng trợ cấp thôi việc này sẽ được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động 2012.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.13. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ.

3.16. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Nhóm công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty] tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tiền mặt	623.776.825	453.527.581
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.460.084.529	13.868.681.242
Các khoản tương đương tiền	5.000.000.000	22.621.037
Cộng	23.083.861.354	14.344.829.860

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn, các khoản tiền này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.15.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn	2.049.641.693	2.049.641.693	1.930.625.543	1.930.625.543
Dài hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn	337.060.000	337.060.000	337.060.000	337.060.000

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn và dài hạn của Nhóm công ty là khoản tiền gửi có kỳ hạn tương ứng từ 03 tháng đến dưới 01 năm và trên 01 năm đến 03 năm tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn với lãi suất 6,5%/năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này đã được cầm cố để đảm bảo nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn – Xem thêm mục 4.15.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
	VND	VND
Công ty Điện Lực Đắk Lắk	9.849.599.958	-
Các khách hàng khác	56.607.289.830	42.022.145.133
Cộng	66.456.889.788	42.022.145.133

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	1.597.804.739	-	1.961.936.627	-
Ký cược, ký quỹ	206.362.400	-	183.862.400	-
Phải thu khác	1.940.183.412	-	5.300.492.491	-
Phải thu khác từ các bên liên quan – Xem thêm mục 8	383.843.000	-	140.333.121	-
Cộng	4.128.193.551	-	7.586.624.639	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.5. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	7.050.155.500	-	9.937.613.895	-
Nguyên liệu, vật liệu	96.730.429.024	-	100.879.684.716	-
Công cụ, dụng cụ	127.698.463	-	105.538.410	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	18.442.380.868	-	49.427.968.134	-
Thành phẩm	56.981.736.820	-	93.739.633.883	-
Hàng hóa	269.423.872	-	70.252.106	-
Hàng gửi đi bán	4.940.272.271	-	1.099.619.173	-
Cộng	184.542.096.818	-	255.260.310.317	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2019	55.421.587.212	9.033.332.321	21.073.048.384	775.769.954	34.873.000	86.338.610.871
Mua trong năm	25.450.240	156.000.000	95.605.000	-	-	277.055.240
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.143.728.818)	-	-	(2.143.728.818)
Tại ngày 31/12/2019	55.447.037.452	9.189.332.321	19.024.924.566	775.769.954	34.873.000	84.471.937.293
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2019	22.384.635.116	5.151.251.263	6.933.929.554	605.660.524	34.873.000	35.110.349.457
Khấu hao trong năm	3.285.875.771	731.987.012	2.734.519.963	101.758.292	-	6.854.141.038
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(625.254.231)	-	-	(625.254.231)
Tại ngày 31/12/2019	25.670.510.887	5.883.238.275	10.293.703.748	707.418.816	34.873.000	41.339.236.264
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2019	33.036.952.096	3.882.081.058	14.139.118.830	170.109.430	-	51.228.261.414
Tại ngày 31/12/2019	29.776.526.565	3.306.094.046	8.731.220.818	68.351.138	-	43.132.701.029

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2019 của TSCĐ hữu hình 3.003.340.909 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.15.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 16.620.327.997 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2019	621.000.000	340.496.480	83.343.389	1.044.839.869
Thanh lý	(621.000.000)	-	-	(621.000.000)
Tại ngày 31/12/2019	-	340.496.480	83.343.389	423.839.869
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2019	-	340.496.480	83.343.389	423.839.869
Khấu hao trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2019	-	340.496.480	83.343.389	423.839.869
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2019	621.000.000	-	-	621.000.000
Tại ngày 31/12/2019	-	-	-	-

4.8. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	583.091.390	689.907.461
Các khoản khác	442.068.277	167.196.737
Cộng	1.025.159.667	857.104.198
Dài hạn:		
Tiền thuê đất trả trước	50.007.859.751	50.797.717.144
Công cụ dụng cụ xuất dùng	117.002.269	336.492.346
Các khoản khác	608.713.414	947.869.340
Cộng	50.733.575.434	52.082.078.830

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Trong đó, tiền thuê đất trả trước được chi tiết như sau:

- Giá trị quyền sử dụng đất tại Lô 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và thửa đất số 52, Tờ bản đồ số 53 tại Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hòa, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long, có giá trị theo sổ sách lần lượt là 10.716.540.791 VND và 14.128.841.952 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn – Xem thêm mục 4.15.
- Giá trị quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 3, Tờ bản đồ số 111, Quốc lộ 1A, Xã Hòa Châu, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng có giá trị còn lại theo sổ sách là 6.915.661.743 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
- Giá trị quyền sử dụng đất tại lô số 090B/091A, số 17, Đường 9, Khu Công Nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam có giá trị còn lại theo sổ sách là 18.246.815.265 VND. Dự án này đang tạm ngưng vì chưa có kế hoạch triển khai tiếp và Công ty đang có kế hoạch chuyển nhượng lại hợp đồng thuê đất.

4.9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Liên Doanh TNHH Hino Motors Việt Nam	69.504.686.089	69.504.686.089	74.062.863.602	74.062.863.602
Phải trả cho các đối tượng khác	15.731.609.771	15.731.609.771	23.611.927.624	23.611.927.624
Cộng	85.236.295.860	85.236.295.860	97.674.791.226	97.674.791.226

4.10. Người mua trả tiền trước

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVN CPC)	3.589.799.988	6.722.920.011
Các khách hàng khác	18.445.645.873	6.653.216.919
Cộng	22.035.445.861	13.376.136.930

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2019		Trong năm		Tại ngày 01/01/2019	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT bán hàng nội địa	-	2.425.827.027	75.441.746.971	75.244.106.798	-	2.228.195.534
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	216.279.837	-	6.443.666.871	6.427.732.228	232.214.480	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	20.302.167	18.355.796	1.946.371	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.070.164.260	6.740.038.428	8.122.937.828	-	2.453.063.660
Thuế thu nhập cá nhân	-	312.334.557	2.520.149.052	2.399.813.997	-	191.999.502
Các loại thuế khác	-	-	193.042.108	193.042.108	-	-
Cộng	216.279.837	3.808.325.844	91.358.945.597	92.405.988.755	234.160.851	4.873.258.696

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.12. Phải trả người lao động**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tiền lương, thưởng phải trả	6.555.974.679	3.858.484.505
Lương hoa hồng trích trước	467.276.479	504.960.793
Cộng	7.023.251.158	4.363.445.298

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Chi phí hoa hồng	964.406.307	2.719.585.902
Các khoản trích trước khác	-	2.200.000
Cộng	964.406.307	2.721.785.902

4.14. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Ngắn hạn:		
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.170.570.917	661.131.258
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	241.958.923	156.209.298
Cổ tức phải trả (*)	24.040.929.500	24.035.361.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.236.377.611	4.755.721.481
Cộng	27.689.836.951	29.608.423.537

Dài hạn:

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	464.400.000	464.400.000
------------------------------	-------------	-------------

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
--	-------------------------------	-------------------------------

(*) Trong đó, cổ tức phải trả cho bên liên quan – Xem thêm mục 7

	19.380.934.000	19.263.654.000
--	----------------	----------------

4.15. Dự phòng phải trả dài hạn

Là khoản dự phòng quỹ tiền lương phải trả cho nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16. Vay

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2019		Trong năm		Tại ngày 01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn:	33.708.191.845	33.708.191.845	188.917.905.778	228.894.164.813	73.684.450.880	73.684.450.880

Vay ngắn hạn là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn với lãi suất được qui định trên từng giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 3 tháng cho từng khoản vay. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm công ty và được đảm bảo bằng:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với lô đất số BP 443871, số vào sổ cấp GCN: CT33154 tại Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh – Xem thêm mục 4.8.
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Công ty Trường Long tại thửa số 52, Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hòa, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Long An – Xem thêm mục 4.8.
- Các khoản tiền gửi có kỳ hạn mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn với tổng giá trị là 2.383.707.958 VND – Xem thêm mục 4.1 và 4.2.
- Tài sản có định hữu hình của Nhóm công ty – Xem thêm mục 4.6.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	228.217.726	228.217.726
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời dự phòng trợ cấp mất việc làm được khấu trừ.		

4.18. Vốn chủ sở hữu**4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Tổng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	
Tại ngày 01/01/2018	120.000.000.000	95.347.651.455	2.000.000	215.347.651.455
Lãi trong năm trước	-	5.651.946.939	-	5.651.946.939
Chia cổ tức	-	(24.000.000.000)	-	(24.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2019	120.000.000.000	76.999.598.394	2.000.000	197.001.598.394
Lãi trong năm nay	-	20.624.873.857	-	20.624.873.857
Chia cổ tức (*)	-	(24.000.000.000)	-	(24.000.000.000)
Giảm khác	-	(421.638.312)	-	(421.638.312)
Số dư tại ngày 31/12/2019	120.000.000.000	73.202.833.939	2.000.000	193.204.833.939

(*) Trong đó, cổ tức chưa chi cho chủ sở hữu là 24.000.000.000 VND.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	30.381.460.000	30.381.460.000
Chairatchakam (Bangkok) Co., Ltd	29.466.640.000	29.466.640.000
Ông Lê Văn Trường Sơn	20.256.570.000	19.670.170.000
Sumitomo Corporation	16.800.000.000	16.800.000.000
Aichi Hino Motor Co., Ltd	6.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	17.095.330.000	17.681.730.000
Cộng	120.000.000.000	120.000.000.000

4.18.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	12.000.000	12.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND cổ phần.

4.18.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi sau thuế của công ty mẹ	20.624.873.857	5.651.946.939
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	20.624.873.857	5.651.946.939
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	12.000.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	1.719	471

4.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
USD	41.031,74	25.954,93

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu bán xe và hàng hóa	746.705.164.179	711.282.351.232
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán phụ tùng	76.785.171.720	74.293.420.725
Cộng	823.490.335.899	785.575.771.957

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn bán xe và hàng hóa	677.223.922.121	673.360.962.887
Giá vốn cung cấp dịch vụ và bán phụ tùng	62.694.883.786	59.471.244.001
Cộng	739.918.805.907	732.832.206.888

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi	241.368.833	183.875.638
Lãi chênh lệch tỷ giá	7.699.735	205.720.244
Doanh thu hoạt động tài chính khác	438.489.998	452.575.826
Cộng	687.558.566	842.171.708

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí lãi	2.700.050.771	6.740.185.539
Lỗ chênh lệch tỷ giá	64.674.700	279.599.362
Cộng	2.764.725.471	7.019.784.901

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân viên	9.278.646.735	8.742.463.144
Chi phí hoa hồng	10.494.656.342	6.239.283.278
Chi phí công cụ dụng cụ	379.933.556	317.289.156
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.577.134.650	1.534.230.207
Chi phí bảo hiểm kèm theo xe	5.627.024.495	4.997.729.515
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.958.427.467	4.999.603.451
Chi phí khác	8.577.383.507	8.773.663.612
Cộng	40.893.206.752	35.604.262.363

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân viên	14.594.536.166	14.170.943.620
Chi phí vật liệu quản lý	403.795.533	477.302.504
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.031.824.215	2.059.347.481
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.964.505.139	2.620.424.936
Chi phí khác	1.615.539.910	2.927.175.471
Cộng	21.610.200.963	22.255.194.012

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	85.586.364	-
Tiền thưởng từ nhà cung cấp	2.904.993.019	4.304.489.847
Thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	5.361.271.343	14.441.952.610
Thu nhập khác	275.645.592	1.226.766.592
Cộng	8.627.496.318	19.973.209.049

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	648.634.650.883	630.830.891.288
Chi phí nhân công	56.025.461.964	44.623.251.075
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.854.141.038	6.555.739.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.609.551.677	19.880.597.176
Chi phí khác bằng tiền	12.594.748.595	12.195.230.642
Cộng	738.718.554.157	714.085.709.789

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm được xác định như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	26.964.957.752	8.439.045.277
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	4.735.534.784	5.496.446.413
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(73.061)	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	31.700.419.475	13.935.491.690
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm nay	6.340.083.895	2.787.098.338

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN như: chi phí không có hóa đơn, chứng từ không hợp lệ.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	188.917.905.778	365.402.887.863

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	228.894.164.813	397.827.645.733

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhóm công ty không lập Báo cáo bộ phận do Nhóm công ty hoạt động chủ yếu chỉ trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất kinh doanh xe tải và hoàn toàn tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------|
| 1. Sumitomo Corporation | Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. Chairatchakam (Bangkok) Co., Ltd | Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể |
| 3. HĐQT và Ban Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2019 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2019 VND</u>
Phải thu khác – Xem thêm mục 4.4		
Ban Giám đốc	383.843.000	140.333.121
	<u>Tại ngày 31/12/2019 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2019 VND</u>
Cổ tức phải trả:		
Ban Giám đốc	(10.127.606.000)	(10.010.326.000)
Sumitomo Corporation	(3.360.000.000)	(3.360.000.000)
Chairatchakam (Bangkok) Co., Ltd	(5.893.328.000)	(5.893.328.000)
Cộng – Xem thêm mục 4.14	<u>(19.380.934.000)</u>	<u>(19.263.654.000)</u>

Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2019 VND</u>	<u>Năm 2018 VND</u>
Mua hàng:		
Sumitomo Corporation	49.020.053.324	62.522.812.940
Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Nhóm công ty được chi tiết như sau:		
	<u>Năm 2019 VND</u>	<u>Năm 2018 VND</u>
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	920.833.329	850.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc	2.629.326.180	2.494.798.000
Cộng	<u>3.550.159.509</u>	<u>3.344.798.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG VÀ CÔNG TY CON


Địa chỉ: Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)


9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN


Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.




Lê Thị Thanh Phương
Phó Giám đốc điều hành

Được ủy quyền bởi Giám đốc Công ty
theo Giấy ủy quyền ngày 01/01/2018
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2020


Lê Thị Thanh Phương
Phụ trách kế toán


Trần Thu Hằng
Người lập

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam

5th Floor, Sai Gon 3 Building
140 Nguyen Van Thu Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

Ha Noi Office
7th Floor, Lotus Building, 2 Duy Tan Street
Cau Giay District, Hanoi, Vietnam

T +8424 3795 5353
F +8424 3795 5252

Central Office
3th Floor, 142 Xo Viet Nghe Tinh Street
Hai Chau District, Da Nang, Vietnam

T +84236 363 3334
F +84236 363 3335

